

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 31-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Ken

2. Ông Lê Văn Được

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2025/HSST, ngày 28 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Bá Minh A.** Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1991 tại: tỉnh Quảng Trị. Nơi thường trú: Khóm B, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Nơi ở hiện nay: Số B, T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là Số B, T, Phường P, TP H). Nghề nghiệp: Mua bán. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1968 và bà Phan Thị H1, sinh năm 1970. Anh, chị, em ruột: 07 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007. Vợ, con: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 08/11/2024. Tạm giam ngày 14/11/2024 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Cầu N thuộc Trại tạm giam số 3, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

2. Bị cáo **Nguyễn Xuân H2.** Sinh ngày 27 tháng 01 năm 1981 tại: tỉnh Nam Định. Nơi thường trú: Số A, Phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: Số A, Phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là Số A, Phố C, Phường P, TP H). Nghề nghiệp: Giữ xe. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1935 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1935. Anh, chị, em ruột: 10 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất là bị cáo. Vợ: Trần Khắc P, sinh năm 1981, Con: Nguyễn Xuân P1, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 08/11/2024. Tạm giam ngày 14/11/2024

cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Cầu N thuộc Trại tạm giam Số C tỉnh Vĩnh Long. (Bị cáo xin xét xử vắng mặt).

Người bị hại:

1.Sơn Thị Hồng L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp L, xã N, tỉnh Vĩnh Long). Xin xét xử vắng mặt.

2. Sơn Thị Thanh H3, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Nay là Ấp G, xã V, tỉnh Vĩnh Long). Có mặt.

3. Trầm Thị Bé T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (Nay là Ấp T, xã L, tỉnh Vĩnh Long). Xin xét xử vắng mặt.

Người liên quan:

1.Lê Thị S, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là Ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long). Xin xét xử vắng mặt.

2.Vũ Hữu C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số A, T, Phường T, Quận T, TP H. (Nay là Số A, T, Phường P, TP H). Vắng mặt.

Người làm chứng: Trang Minh C1, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (Nay là Ấp T, xã L, tỉnh Vĩnh Long). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Bá Minh A và bị cáo Nguyễn Xuân H2 là bạn bè, quen biết với nhau, cùng cư trú tại phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/11/2024, H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNER X, màu đỏ xanh trắng đen, biển số 59D2-977.12 chở Minh A ngồi sau đi từ thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Trà Vinh để tìm chị Kiên Thị Chế L1, sinh năm: 1989, cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long (sống chung với bị can H2 như vợ chồng).

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến đoạn đường nhựa thuộc địa phận ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp L, xã N, tỉnh Vĩnh Long) . Khi đang lưu thông trên đường, Minh A phát hiện bị hại Sơn Thị Hồng L, sinh ngày 03/01/1967, cư trú: ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô đi một mình cùng chiều phía trước. Phát hiện bà L có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ, khi H2 điều khiển xe vừa chạy vượt qua khỏi bà L, Minh A nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà L nên nói với H2 “Có cộng dây chuyền kia, có giật không?”, quan sát thấy đoạn đường vắng, không có người qua lại thuận lợi cho việc giật tài sản, H2 trả lời “Giật được thì quay lại”. Lúc này, H2 điều khiển xe quay lại chạy phía sau xe bà L, sau đó tăng ga chạy xe lên áp sát phía bên trái xe của bị hại L, Minh A ngồi sau liền dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của bị hại L rồi nói với H2 “Em giật được rồi, chạy đi”, nghe vậy H2 nhanh chóng tăng ga điều khiển xe tẩu thoát khỏi hiện trường.

Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, bị can H2 chở bị can Minh A đến đoạn đường nhựa thuộc ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp T, xã L,

tỉnh Vĩnh Long ...) thì phát hiện bị hại Trầm Thị Bé T1, sinh ngày: 13/5/1989, cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô chở theo hai đứa con, trên cổ bị hại T1 có đeo sợi dây chuyền vàng, bị can H2 hỏi bị can Minh A “Có giật không?”, bị can Minh A nói “Có con nít, bỏ đi”, nhưng sau khi xe vượt qua khỏi xe bị hại T1, bị can Minh A kêu bị can H2 điều khiển xe quay lại, chạy phía sau xe của bị hại T1. Khi nhìn thấy xe của bị hại T1 dừng lại, Minh A kêu H2 chạy lên, H2 điều khiển xe chạy lên áp sát phía bên trái xe của bị hại T1, Minh A dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của bị hại T1 đang đeo trên cổ, sau đó H2 tăng ga điều khiển xe tẩu thoát khỏi hiện trường.

Trên đường tẩu thoát đến địa phận ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là Kim C2, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh), lúc này khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Minh A phát hiện bị hại Sơn Thị Thanh H3, sinh ngày: 30/3/2003, cư trú: ấp G, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang ngồi trên xe mô tô đậu bên lề đường. Quan sát thấy trên cổ bị hại H3 có đeo một sợi dây chuyền vàng, Minh A nói với H2 là “Có cộng dây chuyền kia giật không? sẵn đi về giật luôn”, H2 đồng ý rồi điều khiển xe quay lại áp sát xe bị hại H3 từ phía bên trái, Minh A ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng trên cổ bị hại H3. Sau khi giật lấy được sợi dây chuyền, Minh A kêu H2 chạy đi, H2 tăng ga điều khiển xe tẩu thoát khỏi hiện trường.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của các bị hại, H2 điều khiển xe chở Minh A đến nhà bà Lê Thị S, sinh năm: 1959, tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nhà mẹ ruột của chị Kiên Thị Ché L1). Tại đây, để tránh bị lực lượng Công an phát hiện, H2 và Minh A đã thay đổi trang phục rồi bỏ lại quần, áo thay ra tại nhà bà S và chia nhau số tài sản vừa cướp giật được, H2 đeo hai sợi dây chuyền cướp giật được tại ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh và ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (một sợi đeo trên cổ và một sợi đeo trên tay), còn Minh A cất giữ một sợi dây chuyền và mặt dây chuyền trong vụ cướp giật tài sản tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tiếp đó, H2 điều khiển xe mô tô chở Minh A chạy theo hướng về thành phố T. Trên đường đi thì bị lực lượng Công an phát hiện, truy đuổi nên Minh A dùng tay bứt sợi dây chuyền đang đeo trên cổ và lấy mặt dây chuyền trong túi quần ra vứt bỏ ở lề đường (đã truy tìm nhưng không tìm lại được), sau đó cả hai 02 bị lực lượng Công an bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 24k có hình dạng mắc xích, trọng lượng 05 chỉ của bị hại Sơn Thị Hồng L trị giá (8.600.000 đồng x 05 chỉ) là 43.000.000 đồng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k, có hình dạng mắc xích, trọng lượng 03 chỉ và 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18k có hình dạng bông hoa, trọng lượng 01 chỉ của bị hại Sơn Thị Thanh H3 trị giá (5.460.000 đồng x 04 chỉ) là 21.840.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) (BL 105-106).

Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (Một) sợi dây chuyền bằng vàng 18k, dạng mắc xích, trọng lượng: 04 chỉ 08 phân 07 ly của bị hại Trầm Thị Bé T1, đã qua sử dụng có giá trị là 28.002.500 đồng (Hai mươi tám triệu hai nghìn năm trăm đồng) (BL 111).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Minh A cùng H2 cướp giật của 03 bị hại có giá trị là 92.842.500 đồng.

Ngày 11/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Bá Minh A và Nguyễn Xuân H2 về tội Cướp giật tài sản theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-HS, ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (Nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long) truy tố bị cáo Nguyễn Bá Minh A và Nguyễn Xuân H2 cùng về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Bá Minh A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu; bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Xuân H2 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị cáo bị bệnh đang điều trị tại bệnh viện, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đồng ý cùng bị cáo Nguyễn Bá Minh A bồi thường phần trách nhiệm dân sự cho bị hại H3.

Bị hại Sơn Thị Thanh H3 thống nhất tài sản thiệt hại theo định giá và yêu cầu bị cáo Nguyễn Bá Minh A và Nguyễn Xuân H2 bồi thường 21.840.000 đồng, yêu cầu xử lý hai bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị Sơn Thị Hồng L, Trầm Thị Bé T1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì và xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá Minh A, Nguyễn Xuân H2 phạm tội cướp giật tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Minh A và bị cáo Nguyễn Xuân H2 mỗi bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước. Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc 02 bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Sơn Thị Thanh H3 số tiền 21.840.000 đồng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Bá Minh A nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi các bị hại, bị cáo cố gắng làm có tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá Minh A khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/11/2024, bị cáo Nguyễn Xuân H2 điều khiển xe mô tô biển số 59D2-977.12 chở bị cáo Nguyễn Bá Minh A đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm người thân. Khi 02 bị cáo đi đến ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện bị hại Sơn Thị Hồng L đang một mình điều khiển xe mô tô trên đường, có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên tìm cách cướp giật sợi dây chuyền của bị hại đem bán để chia nhau tiêu xài cá nhân. Bị cáo H2 là người điều khiển xe áp sát bị hại L để cho bị cáo Minh A giật sợi dây chuyền vàng trị giá 43.000.000 đồng của bị hại L và tiếp tục thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản khác là cướp giật một sợi dây chuyền vàng trị giá 28.002.500 đồng của bị hại Trầm Thị Bé T1 tại ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh, cướp giật một sợi dây chuyền vàng trị giá 21.840.000 đồng của bị hại Sơn Thị Thanh H3 tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, sau đó bị lực lượng Công an phát hiện, truy đuổi bắt giữ. Tài sản mà 02 bị cáo Nguyễn Bá Minh A và Nguyễn Xuân H2 chiếm đoạt của 03 bị hại có tổng giá trị là 92.842.500 đồng.

Tại các biên bản ghi lời khai, bản tự khai và biên bản hỏi cung bị cáo Nguyễn Xuân H2 đều thừa nhận: Bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe áp sát các bị hại để cho bị cáo Minh A ngồi sau giật 03 sợi dây chuyền vàng của 03 bị hại trong vụ án. Xét lời khai nhận của các bị cáo là thống nhất, phù hợp với lời trình bày của các bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ được, kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Xuân H2 là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Bá Minh A ngồi sau thực hiện hành vi cướp giật tài sản của các bị hại là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm, tài sản chiếm đoạt có trị giá 92.842.500 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c và điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Cáo trạng số: 31/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã truy tố cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với 02 bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai đối với 02 bị cáo.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe, lẽ ra các bị cáo phải biết lao động tạo ra nguồn thu nhập chính đáng để nuôi sống bản thân giúp ích cho gia đình và xã hội, nhưng với bản tính không lao động mà được hưởng lợi. Với tư tưởng và suy nghĩ đó nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu về an ninh và trật tự trong xã hội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng hành vi, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Xét vai trò của các bị cáo là đồng phạm giản đơn:

Bị cáo Minh A là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại, bị cáo H2 là người giúp sức cho bị cáo Minh A thực hiện hành vi phạm tội cũng như quá trình tẩu thoát. Bị cáo Nguyễn Bá Minh A có nhân thân xấu năm 2007 bị Tòa án xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản, năm 2016 và năm 2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc nên cần xử phạt bị cáo Minh A một mức án cao hơn bị cáo H2 mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân sống có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa các hành vi tương tự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: 02 bị cáo thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản liên tiếp của 03 bị hại trong cùng một ngày, do đó hành vi của 02 bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Sơn Thị Thanh H3 yêu cầu 02 bị cáo bồi thường thiệt hại đối với sợi dây chuyền vàng bị chiếm đoạt theo kết luận của Hội đồng định giá là 21.840.000 đồng, 02 bị cáo đồng ý bồi thường, do đó ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và bị hại. Bị hại bà Sơn Thị Hồng L, chị Trầm Thị Bé T1 đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ: 01(Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNER X, màu đỏ xanh trắng đen, biển số 59D2-977.12 đã qua sử dụng. 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 50 000513 do Công an quận G, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2021, chủ xe tên Trần Thanh P2. Quá trình điều tra anh Trần Thanh P2 trình bày chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNER X, màu đỏ xanh trắng đen, biển số 59D2-977.12 anh P2 đã sang bán cho anh Vũ Hữu C đã nhận tiền đầy đủ. Phía anh C trình bày anh mua xe của anh P2 sau đó đã sang bán lại cho Nguyễn Xuân H2 và anh cũng đã nhận tiền đầy đủ, anh giao xe và giấy xe cho Nguyễn Xuân H2 xong. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen hiệu HONDA, nón củ đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ FIFA, có một vết nứt dài 11cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo thun màu trắng, tay dài, tay áo có hoa văn sọc đen, kích thước: 70 x 52cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) áo thun màu xanh lá, tay dài, có mũ, trên ngực áo có dòng chữ HADES, kích thước: 98 x 51cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) áo sơ mi màu trắng, tay ngắn, kích thước: 74 x 43cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) quần Jeans dài, màu xanh đen, kích thước: 98 x 37cm, quần cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, kích thước: 27 x 19 x 13cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu trắng xanh, kích thước: 29 x 22 x 13cm, trên mũ có dòng chữ SH BET, đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi giày vải màu trắng sọc đen, size giày 43, trên giày có dòng chữ Adidas, đã qua sử dụng của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức

hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, vị Kiểm sát viên đề nghị xử phạt Nguyễn Bá Minh A và Nguyễn Xuân H2 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, theo hồ sơ bệnh án bị cáo Nguyễn Xuân H2 bị bệnh HIV, bị tai biến mạch máu não đang điều trị vì vậy xét không chấp nhận đề nghị này của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá Minh A, Nguyễn Xuân H2 phạm tội: Cướp giật tài sản.

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Minh A 05 (Năm) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 08/11/2024 .

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H2 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 08/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585; 586; 587; 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H2 và bị cáo Nguyễn Bá Minh A phải bồi thường cho chị Sơn Thị Thanh H3 số tiền là 21.840.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNER X, màu đỏ xanh trắng đen, biển số 59D2-977.12 đã qua sử dụng. 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 50 000513 do Công an quận G, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2021, chủ xe tên Trần Thanh P2, biển số: 59D2-977.12.

Tịch thu tiêu huỷ : 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen hiệu HONDA, nón củ đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ FIFA, có một vết nứt dài 11cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo thun màu trắng, tay dài, tay áo có hoa văn sọc đen, kích thước: 70 x 52cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) áo thun màu xanh lá, tay dài, có mũ, trên ngực áo có dòng chữ HADES, kích thước: 98 x 51cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) áo sơ mi màu trắng, tay ngắn,

kích thước: 74 x 43cm, áo cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) quần Jeans dài, màu xanh đen, kích thước: 98 x 37cm, quần cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đen, kích thước: 27 x 19 x 13cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ bảo hiểm màu trắng xanh, kích thước: 29 x 22 x 13cm, trên mũ có dòng chữ SH BET, đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi giày vải màu trắng sọc đen, size giày 43, trên giày có dòng chữ Adidas, đã qua sử dụng

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Bá Minh A, Nguyễn Xuân H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Bá Minh A và Nguyễn Xuân H2 nộp 1.092.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam khu vực Cầu Ngang thuộc trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13- Vĩnh Long;
- Công an xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tranh